CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
184/2 Lê Văn Sỹ – Phường 10 – Quận Phú Nhuận – Tp. Hồ Chí Minh
☎ 08 - 38440448 🖷 08 – 38440446 ✉ vidipha@hcm.vnn.vn
website : www.vidipha.com.vn

VIDIPHA

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2015

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
NGÀY 11/04/2015

1. **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**
2. **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
3. **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
4. **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**
5. **BẢNG DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**
6. **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**
7. **PHỤ LỤC TỜ TRÌNH SỬA ĐIỀU LỆ**
8. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TÓM TẮT**

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Thời gian : 08 giờ, ngày 11 tháng 04 năm 2015
Địa điểm : Trung Tâm Văn Hoá Quận Phú Nhuận
70-72 Nguyễn Văn Trỗi – P.8 – Q. Phú Nhuận – Tp.HCM

Mục	NỘI DUNG	Thời gian	Thực hiện
KHAI MẠC ĐẠI HỘI	**1.1 Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông** **1.2 Phát phiếu biểu quyết, phiếu bầu thành viên BKS, tài liệu.** **1.3 Thống kê số lượng cổ đông tham dự Đại hội**	08.00-08.30	**BAN TIẾP TÂN**
	1.4 Khai mạc, tuyên bố lý do Đại hội CĐ thường niên 2015	08.30-08.40	
	1.5 Công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành. **1.6 Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội**	08.40-08.50	**Trưởng Ban KS**
	1.7 Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.	08.50-09.10	**Ban Tổ Chức**
NỘI DUNG	**2.1 Giới thiệu thông qua chương trình Đại Hội.**	09.10-09.20	**Ban Tổ Chức**
	2.2 Báo cáo của Tổng Giám Đốc - Kết quả hoạt động SXKD 2014 và kế hoạch 2015.	09.20-09.30	**Tổng Giám Đốc**
	2.3 Báo cáo của Chủ Tịch HĐQT - Báo cáo hoạt động của HĐQT 2014. - Định hướng nhiệm vụ năm 2015. - Dự án đầu tư (tài sản & liên doanh). - Phát hành cổ phiếu - Niêm yết cổ phiếu và sửa đổi điều lệ	09.30-09.50	**Chủ Tịch HĐQT**
	2.4 Báo cáo phân phối lợi nhuận và Thù lao HĐQT, BKS năm 2014	09.50-10.00	**Kế Toán Trưởng**
	2.5 Báo cáo của Ban kiểm soát	10.00-10.10	**Trưởng Ban KS**
	2.6 Bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát - Biểu quyết thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS và Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS - Giới thiệu danh sách đề cử - Hướng dẫn thể thức bầu cử - Tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên BKS	10.10-10.25	**Trưởng Ban kiểm phiếu**
	2.7 Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các tờ trình : 1/ Kết quả HĐSXKD và phân phối LN 2014. 2/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2014. 3/ Báo cáo của HĐQT và BKS 4/ Kế hoạch tài chính năm 2015 5/ Thù lao HĐQT và BKS 2015 6/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015 7/ Lấy ý kiến niêm yết cổ phiếu 8/ Sửa đổi điều lệ 9/ Phát hành cổ phiếu	10.25-10.45	**Chủ tịch đoàn**
GIẢI LAO	**3. Nghỉ giải lao, kiểm phiếu** *(Mời cổ đông ăn nhẹ)*	10.45-11.00	**Ban kiểm phiếu**
BẾ MẠC ĐẠI HỘI	**4. Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2015**	11.00-11.10	**Ban Thư ký**
	5- Tuyên bố bế mạc Đại Hội	11.10-11.15	**Chủ tịch đoàn**

C.TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

VIDIPHA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2015.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2014
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

I. TÌNH HÌNH CHUNG :

Năm 2014, tình hình kinh tế trong nước đang trong giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng kinh tế nền còn nhiều khó khăn, các ngân hàng vẫn siết chặt cho vay, tỷ giá biến động theo xu hướng tăng. Giá xăng dầu cuối năm tuy có giảm nhưng chưa tác động tích cực đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp do giá cả của rất nhiều mặt hàng và dịch vụ khác vẫn duy trì ở mức cao.

Trong bối cảnh khó khăn đó, năm 2014 ngành công nghiệp dược trong nước Dược nói chung và Công ty VIDIPHA nói riêng cũng phải chịu nhiều tác động tiêu cực của nền kinh tế. Mặt khác vì là nhà sản xuất cung cấp một trong những mặt hàng thiết yếu cho xã hội nên lại phải chịu tác động kiềm chế, kiểm soát mạnh từ sự quản lý của Nhà nước , Bộ Y tế, . …

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

+ Các chỉ tiêu chính

Trong điều kiện nền kinh tế năm 2014 còn nhiều khó khăn…đã tạo nhiều áp lực lên nguồn cung nguyên phụ liệu đầu vào cũng như sức mua thị trường Nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, sự năng động, nhạy bén, sáng tạo của Ban Điều hành, sự ủng hộ, tin tưởng của Cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng cùng tinh thần đoàn kết, lao động hăng say, vượt qua mọi thách thức của tập thể CBCNV nên Công ty đã đạt được những kết quả khả quan :

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % TH14/TH13	Tỷ lệ % TH14/KH14
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(3)	(7) = (5)/(4)
1	Doanh thu	362.426	400.000	432.111	119%	108%
2	Chi phí	331.306	366.000	394.191	119%	108%
3	Lợi nhuận	31.120	34.000	37.920	122%	112%
4	Nộp NSNN	19.000	20.000	27.771	146%	139%
5	Nguồn vốn CSH	261.097	270.000	272.420	104%	101%
6	Vốn điều lệ	87.000	87.000	87.000	100%	100%
7	Thu nhập B/Q	6,8	7	7	103%	100%

Công tác thị trường

- Năm 2014, việc mở rộng mạng lưới phân phối, sửa đổi và thí điểm sửa đổi chính sách bán hàng trên địa bàn cả nước tiếp tục phát huy hiệu quả, nổi bật nhất là sự tăng trưởng của các chi nhánh và cửa hàng tại Hà Nội (Doanh thu chi nhánh tăng 27% so với năm 2013), tăng cường mở rộng mạng lưới cộng tác viên về tác tỉnh miền Tây Nam Bộ và Tây Nguyên, thực hiện đấu thầu trực tiếp ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước, áp dụng nhiều chính sách khuyến mãi, tuyên truyền quảng cáo, chương trình sản phẩm ,…
- Tham gia chương trình bình ổn giá thuốc của Bộ y tế.
- Mặt hàng của Công ty đã không ngừng phát triển cả về số lượng, địa bàn và tuyến phân phối, được các tuyến điều trị lựa chọn sử dụng nhiều hơn. Trong năm 2014, Công ty đạt danh hiệu Hàng VNCLC (trong nhiều năm liền), Ngôi sao thuốc việt và Cờ thi đua đơn vị hoàn xuất thành xuất sắc nhiệm vụ của Bộ y tế.

Công tác khoa học công nghệ và đầu tư phát triển

- Năm 2014 các bộ phận QA, QC, Phòng nghiên cứu kỹ thuật và Xưởng sản xuất đã có nhiều cố gắng nghiên cứu 15 mặt hàng mới.
- Năm 2014 Công ty sản xuất 304 mặt hàng đều đạt chất lượng gồm :

  + Thuốc tiêm các loại : 17

  + Thuốc tiêm bột : 2

  + Thuốc Ống Uống : 24

  + Thuốc viên các loại : 235 *(Trong đó có 65 mặt hàng kháng sinh)*

  + Thuốc cốm : 01

  + Thuốc nước : 12

  + Thuốc nhỏ mắt : 07

+ Thuốc kem mỡ 06

- Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị cho lượng nhà máy dược phẩm VIDIPHA Bình Dương và dự kiến tiếp tục đầu tư trong năm 2015. Qua đó đã nâng cao được năng suất, hiệu quả, củng cố và đảm bảo tốt chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao trong sản xuất, hạ giá thành, tăng lợi nhuận.

Công tác tài chính kế toán

- Trong năm 2014 Công ty tiếp tục tìm kiếm và tiếp cận nguồn vốn vay ngắn hạn với lãi suất thấp giúp giảm thiểu chi phí lãi vay, gia tăng lợi nhuận.
- Việc phân tích giá thành, chi phí, so sánh và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Tích cực công tác theo dõi, thu hồi công nợ, hàng tháng họp đánh giá lại tình hình công nợ nhằm rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi.
- Đội ngũ kế toán luôn được cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các chính sách về tài chính, thuế để đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Hoàn thành tốt công tác quyết toán thuế, kiểm toán phục vụ kịp thời cho Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo quản trị Công ty.
- Việc đầu tư và sử dụng phần mềm Pharmasoft đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

Công tác tổ chức, đào tạo phát triển nguồn nhân lực và chính sách người lao động

- Tại thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động Công ty là 309 người, cơ cấu so với năm 2013 như sau:

Cơ cấu lao động	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ %
1. Đại học ***Trong đó:*** ***- Đại học Dược***	34 18	36 17	105,9 94,4
2. Cao đẳng và THCN	45	44	97,8
3. Công nhân kỹ thuật và lao động giản đơn	213	229	107,5
Tổng cộng	**292**	**309**	**105,8**

- Triển khai kế hoạch đào tạo các cán bộ trong quy hoạch để bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt của Công Ty trong thời gian tới. Công ty cũng đã thay đổi cơ cấu nhân sự cấp cao, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, thực hiện mạnh và sâu sự phân quyền trong quản lý nhằm năng

động hóa bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống Công ty. Tuy nhiên hiện nay vẫn còn một vài vị trí chưa có nhận sự để bổ sung kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện chính sách địa phương hoá nguồn lao động giản đơn và duy trì một số chính sách hổ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.
- Chế độ, chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của luật pháp và thoả ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ cho toàn thể CBCNV, tổ chức tham quan nghỉ mát, lương thưởng được chi trả kịp thời, thu nhập bình quân năm 2014 đạt 7 triệu đồng người/tháng.
- Trong năm Công ty tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó trong toàn thể CBCNV. Khen thưởng các đơn vị khách hàng, Chi nhánh, Cửa hàng, Phòng ban hoàn thành vượt kế hoạch năm 2014 với tổng số tiền trên 1,5 tỷ đồng.
- Đã mở các lớp đào tạo và gửi đi tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho tổng cộng 222 lượt người về nhiều lĩnh vực : GMP, GLP, GSP, thi nâng cao tay nghề, PCCC, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, tập huấn Chế độ kế toán, tiền lương, thuế, Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ chất lượng và hồ sơ thay đổi bổ sung trong đăng ký thuốc….

Công tác xã hội

Năm 2014, Công ty tiếp tục tham gia và vận động CBCNV duy trì các hoạt động xã hội có ý nghĩa như: hỗ trợ chăm lo cho người nghèo, đóng góp vào qũy đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hưởng ứng tích cực các cuộc vận động đóng góp, ủng hộ các Quỹ hướng về biển đảo góp phần bảo vệ chủ quyền tổ quốc,….Tổng số tiền đóng góp trên 98 triệu .

2.6 Dự án đầu tư

Tiếp tục thực hiện chủ trương hiện đại hóa, tự động hóa nhà máy dược phẩm tại Bình Dương nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, giảm hao hụt trong sản xuất đồng thời triển khai sản xuất các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu thị trường, Ban Lãnh đạo đã tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị với tổng trị giá trên 7,5 tỷ đồng.

Đã hoàn tất việc thoái vốn liên doanh tại dự án căn hộ cao cấp, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại tại số 17, 19 và 21 Nguyễn Văn Trỗi theo đúng tinh thần mà Đại Hội Đồng Cổ Đông đã thông qua. Toàn bộ số tiền thu hồi được dùng trả hết nợ vay dài hạn góp phần làm giảm giảm chi phí đồng thời đầu tư thêm máy móc, thiết bị cho nhà máy dược phẩm tại Bình Dương.

Trước tình hình khó khăn chung của thị trường bất động sản đối tác củ thuộc dự án đầu tư cao ốc tại số 18 Nguyễn Văn Trỗi đã xin thanh lý hợp đồng do không thu được hiệu quả như mong muốn, do đó Ban lãnh đạo đã nhanh chóng tìm kiếm và ký kết hợp đồng với đối tác mới theo

phương thức ủy quyền toàn bộ cho bên đối tác mới thực hiện sao cho hiệu quả nhất để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Đầu tư xây dựng trụ sở và phương tiện vận tải cho Chi nhánh công ty tại Hà Nội để tăng diện tích dự trữ của kho, cải thiện chất lượng dịch vụ tiện ích đáp ứng yêu cầu về cung cấp thuốc cho thị trường, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh doanh trên địa bàn Miền Bắc , đảm bảo cân đối hiệu quả cả trong ngắn hạn và trung hạn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO - MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

- Tổng doanh thu: 475 tỉ đồng *(tăng 10% so với năm 2014)*

  Trong đó : Doanh thu SX : 375 tỷ đồng (tăng 7,5% so với năm 2014)
- Lợi nhuận trước thuế: 41,5 tỉ đồng *(tăng 10% so với năm 2014)*
- Thu nhập bình quân: 7 triệu đồng/ tháng/ người.
- Cổ tức: Từ 18% đến 20%

2. Các mục tiêu trọng tâm khác

- Nâng cao chất lượng nhân sự đủ sức đảm nhận các vị trí theo yêu cầu phát triển của Công ty.
- Rà soát lại quy trình nhằm ổn định và hợp lý hóa trong công tác quản lý và sản xuất để tiến tới triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo ISO.
- Tăng cường và kiện toàn tổ chức bộ phận KHKT để đủ sức triển khai nghiên cứu mặt hàng mới với qui mô lớn hơn, có chiều sâu và hàm lượng kỹ thuật công nghệ cao hơn, thường xuyên rà soát định mức kỹ thuật, để điều chỉnh kịp thời nhằm tiết kiệm tiêu hao nguyên liệu trong SX.
- Xây dựng cũng như giám sát chặt chẻ việc triển khai kế hoạch đăng ký thuốc đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Phát huy tốt hơn nữa công tác dự báo thị trường nhằm nắm bắt được cơ hội góp phần hạn chế rủi ro, tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối ở miền bắc và các tỉnh miền tây.
- Tiếp tục thu hút thêm nguồn vốn để đầu tư hiện đại hóa, tự động hóa Nhà máy dược phẩm tại Bình Dương nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Đa dạng hoá sản phẩm, đẩy mạnh phân phối sản phẩm là thực phẩm chức năng, nghiên cứu phương thức thích hợp để triển khai sản xuất thuốc đông dược.
- Mạnh dạn đầu tư vào công tác thị trường, hoạt động tiếp thị, quảng cáo nhằm đưa thương hiệu VIDIPHA lan tỏa sâu và rộng trên thị trường và trong người tiêu dùng.

- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch, công khai tài chính.
- Tăng vòng quay vốn, rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi, dự trữ hàng tồn kho hợp lý.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi có điều kiện thuận lợi và được ĐHĐCĐ thông qua.

IV. KẾT LUẬN

Đúng như dư báo năm 2014 nền kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu hồi phục nhưng vẫn còn nhiều thách thức, chưa ổn định và tiềm ẩn nhiều rủi ro, ngành dược với nguyên liệu chủ yếu từ nhập khẩu khiến doanh nghiệp gặp không ít khó khăn, vượt qua tất cả Công ty VIDIPHA vẫn phát triển với mức tổng doanh thu vượt kế hoạch đề ra đạt 432 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 37 tỷ, đảm bảo mức chia cổ tức 20% đã nói lên sự cố gắng lớn của CBCNV toàn Công Ty và cũng sẽ là thách thức đối với năm 2015 và những năm tiếp theo cho Ban điều hành và Hội Đồng quản trị nhiệm kỳ III (2013 – 2016).

Với kết quả đạt được trong năm 2014, Ban điều hành trân trọng gởi lời biết ơn sâu sắc đến quý cổ đông, các nhà cung cấp, quý khách hàng, các ban ngành và toàn thể CBCNV đã hỗ trợ, tạo điều kiện để Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2014. Ban điều hành tin tưởng với quyết tâm của toàn thể CBCNV cùng với sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan hữu quan, đặc biệt là sự nhiệt tình ủng hộ của Quí vị cổ đông nhất định VIDIPHA sẽ vững bước đi lên.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Hòa

C.TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

VIDIPHA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2015.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014
KẾ HOẠCH NĂM 2015

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

I. Nhân sự Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Trong quá trình hoạt động của nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên phụ trách các mảng công tác :

Họ và tên	Chức danh nhiệm vụ	Ngày bổ nhiệm
1. DS. Kiều Hữu	Chủ tịch HĐQT	07/04/2012
2. CN. Hoàng Thế Bắc	Ủy viên thường trực HĐQT, Kế toán trưởng	07/04/2012
3. DS. Nguyễn Đức Sơn	Ủy viên HĐQT	07/04/2012
4. DS. Phạm Thị Lữ	Ủy viên HĐQT, Gíam Đốc xưởng SX	07/04/2012
5. KS. Phạm Thị Phương Mai	Ủy viên HĐQT , Gíam Đốc kiểm nghiệm	07/04/2012

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 05/4/2014, HĐQT công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau: Trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã có 09 cuộc họp, ban hành 09 Nghị quyết. Tất cả các nội dung thảo luận bao gồm nhiều lĩnh vực và đều thuộc thẩm quyền của HĐQT, các thành viên HĐQT đều đã tham dự đầy đủ và có sự hiện diện của Ban kiểm soát, tất cả các phiên họp trên đều thể hiện nhất trí 100% của các thành viên HĐQT, các quyết định được ban hành dựa trên Nghị quyết của HĐQT đã mang lại hiệu quả cho hoạt động của Công ty, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

A. Thuận lợi :

- Đầu tư nghiên cứu có chọn lọc theo từng mặt hàng của Công ty đã phát huy tác dụng và hiệu quả, có doanh thu, lợi nhuận cao.
- Đội ngũ lao động được trẻ hoá, trình độ được nâng lên đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty theo từng thời kỳ.
- Sản phẩm của công ty được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý.
- Công ty tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất thấp nên góp phần làm giảm chi phí tài chính.
- Uy tín và thương hiệu VIDIPHA được khẳng định trên thị trường dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm đảm bảo và ổn định.

B. Khó khăn :

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành Dược trong và ngoài nước.
- Dược phẩm là loại hàng hoá luôn bị kiểm soát về giá theo chủ trương kiềm chế lạm phát, bình ổn giá thuốc của Bộ Y Tế và Chính phủ, trong khi giá các loại nguyên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Chi phí khấu hao tăng do hàng năm liên tục đầu tư máy móc mới cộng với khấu hao từ đầu tư xây dựng nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO làm giảm lợi nhuận.
- Thuốc bán qua bệnh viện chiếm tỷ trọng lớn nhưng thời gian thanh toán chậm (hơn 90 ngày) làm cho công ty thiếu vốn lưu động, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 90%) vì vậy Công ty luôn phải đối mặt với các khó khăn về biến động tỷ giá, giá nguyên liệu thế giới biến động liên tục, các nguyên liệu chủ lực dùng sản xuất các mặt hàng thuốc thiết yếu như Amox, Ampi phải chịu thuế suất cao 5%-10%.
- Đấu thầu theo quy định mới tuy có nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng cạnh tranh về giá rất gay gắt do đó trúng thầu với giá thấp dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Số lượng hồ sơ đấu thầu của Công ty tăng cao làm tăng chi phí bảo lãnh của Ngân hàng.
- Việc đăng ký thuốc theo quy định mới gặp nhiều khó khăn, thời gian chờ được duyệt lâu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. Kết quả thực hiện NQ Đại hội đồng cổ đông năm 2014

1.Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % TH/KH
Tổng Doanh thu	Tỷ/đg	400,00	432,11	108%
Trong đó : - Doanh thu SX	Tỷ/đg	*341,00*	*348,78*	*102%*
- Doanh thu khác	Tỷ/đg	*59,00*	*83,33*	*141%*
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ/đg	34,00	37,92	112%
Nộp Ngân sách NN	Tỷ/đg	20,00	27,77	139%
Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỷ/đg	270,00	272,42	101%
Vốn điều lệ	Tỷ/đg	87,000	87,000	100%
Tỷ lệ chia cổ tức		20%	20%	100%
Thu nhập bình quân	Tr/đg	6,8	7	103%

Kết quả thực hiện trong năm 2014, tốc độ tăng trưởng bình quân đều đạt và vượt kế hoạch như: doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận. Thu nhập bình quân tăng đạt 07 triệu đồng/người/ tháng.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2013

- HĐQT đã thực hiện việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức 18% bằng tiền mặt trong năm 2014 theo đúng Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 05/04/2014 đối với việc phân phối lợi nhuận năm 2013.

3. Thoái vốn liên doanh dự án đầu tư :

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15 ngày 12/08/2013, được sự uỷ quyền và thống nhất phương án thoái vốn liên doanh tại dự án căn hộ cao cấp, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại tại số 17, 19 và 21 Nguyễn Văn Trỗi của ĐHĐCĐ, HĐQT đã hoàn tất việc thoái vốn, số tiền thu hồi sau khi thoái vốn được dùng để đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị cho nhà máy, bổ sung vốn lưu động và trả nợ vay dài hạn nhằm giảm chi phí lãi vay nhằm tăng lợi nhuận.

4. Tình hình đầu tư

- Dự án hợp tác đầu tư cao ốc 18 Nguyễn Văn Trỗi, Công ty ủy quyền cho bên đối tác thực hiện toàn bộ. Tuy nhiên do ảnh hưởng bởi tình hình khó khăn chung của thị trường bất động sản nên đối tác hợp tác khai thác mặt bằng tại khu đất 18 Nguyễn Văn Trỗi với Công ty VIDIPHA đã xin ngừng hợp tác và đề nghị thanh lý hợp đồng do không thu được hiệu quả như mong muốn. HĐQT đã thống nhất thanh lý hợp đồng với đối tác cũ và đã khẩn trương tiến hành tìm kiếm, đàm phán ký kết hợp đồng với đối tác mới theo phương thức ủy quyền toàn bộ cho bên đối tác mới thực hiện khai thác mặt bằng tại khu đất 18 Nguyễn Văn Trỗi sao cho hiệu quả nhất để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Trong năm 2014 Công ty VIDIPHA đã đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tại nhà máy Bình Dương với tổng giá trị trên 7,5 tỷ đồng.

Về việc thực hiện các dự án đầu tư, ký kết các hợp đồng kinh tế, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các nguyên tắc về tài chính, các nguyên tắc đấu thầu, đấu giá để đảm bảo về giá cả, chủng loại nguyên liệu, vật tư,… bảo đảm chất lượng đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế.

5. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 05/04/2014 với mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hoạch toán vào chi phí kinh doanh năm 2014 với mức trích không quá 4% lợi nhuận sau thuế.

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2014	**29.062.761.974**
2	Thù lao HĐQT & BKS được trích theo quy định (4% LNST)	**1.162.510.479**
3	Thù lao HĐQT & BKS trong năm 2014	**788.000.000**
4	Tỷ lệ % thù lao/LNST	**2,71%**

6. Công bố thông tin:

Việc công bố thông tin trong thời gian qua được thực hiện tốt, đảm bảo đúng theo qui định tại thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ tài chính đối với công ty đại chúng chưa niêm yết .

7. Đánh giá chung:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã bám sát vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện một số các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động và đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn.

Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông công ty, đưa ra các giải pháp cụ thể, đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thị trường và thị phần ngày càng mở rộng, uy tín và thương hiệu VIDIPHA ngày càng được củng cố.

Trên đây là những mặt đã làm được, Hội đồng quản trị nhận thấy còn những mặt tồn tại như sau:

- Nguồn nhân lực tuy đã có nhiều tiến bộ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, nhưng hiện nay vẫn còn thiếu, tầm nhìn chưa đáp ứng được yêu cầu so với qui mô và sự phát triển của công ty, cần chú trọng việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực kế thừa để có đủ cán bộ lãnh đạo và chủ chốt có phẩm chất đạo đức tốt, tuổi đời trẻ, khỏe để chỉ huy, điều hành Công Ty khi các cán bộ đủ thâm niên đã đến tuổi hưu.
- Cần tăng cường các hoạt động quảng cáo, tiếp thị nhằm đưa thương hiệu Công ty ngày càng đi sâu vào nhận thức của người tiêu dùng.

- Việc đăng ký lại trong thời gian vừa qua đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu do yếu tố khách quan nhưng về mặt chủ quan Công ty vẫn thiếu sự chủ động.
- Công tác nghiên cứu đã cho ra đời nhiều sản phẩm mới tuy nhiên chưa có mặt hàng nào có tính đột phá trong doanh thu đáp ứng được nhu cầu của thị trường đặc biệt là các mặt hàng về thực phẩm chức năng.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

- Tổng doanh thu: 475 tỷ đồng *(tăng 10% so với năm 2014)*

  Trong đó : Doanh thu SX : 375 tỷ đồng; Doanh thu khác : 100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 41,5 tỷ đồng *(tăng 10% so với năm 2014)*
- Cổ tức: từ 18% đến 20%
- Thu nhập bình quân: 7 triệu đồng/người/tháng

2 – Các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ :

2.1 Chiến lược phát triển chung

- Kiện toàn bộ máy quản lý ở Công ty và một số đơn vị trực thuộc như chi nhánh Hà Nội để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững và ổn định SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong toàn nhiệm kỳ 3
- Thực hiện các biện pháp giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh, phát triển mạnh các mặt hàng truyền thống và nghiên cứu nhanh các mặt hàng mới đưa ra thị trường.
- Đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quảng cáo, nghiên cứu tiếp cận thị trường.
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.
- Tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

2.2 Chiến lược nhân sự

- HĐQT đã có kế hoạch chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực phù hợp với công việc sản xuất, kinh doanh, có trình độ quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho sự phát triển của Công ty, là một trong những chính sách luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ 3 và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của công ty.
- Hoàn thành các mặt công tác theo yêu cầu của GPs, đáp ứng được việc xét duyệt GMP qua các năm của nhiệm kỳ mới nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm công ty.
- Hoàn thiện phương thức trả lương, thưởng theo cơ chế khoán để tạo chủ động cho các bộ phận và kích thích phát triển công ty.

2.3 Thị trường:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho Chi Nhánh Hạ Nội nhằm mở rộng kho, cửa hàng để tăng doanh thu
- Mở thêm các Chi nhánh tại các tỉnh
- Xây dựng chiến lược sản phẩm phù hợp thế mạnh của Công ty và tình hình thực tế của thị trường , tăng cường công tác dự báo về thị trường để có kế hoạch dữ trữ nguyên vật liệu chính.
- Đẩy mạnh phát triển các mặt hàng chủ lực và có hiệu qủa cao.
- Nắm bắt nhu cầu thị trường để có hướng phát triển sản phẩm mới.
- Tổ chức các hoạt động quảng cáo, triển lãm, hội chợ, hội thảo, giới thiệu sản phẩm để đưa hình ảnh và thương hiệu VIDIPHA đến người tiêu dùng và các đối tác , các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Khẩn trương hoàn thiện chính sách bán hàng phù hợp, phát triển hệ thống bán hàng và mạng lưới phân phối thật chuyên nghiệp.

2.4 Công tác nghiên cứu và đầu tư :

- Phối hợp với đối tác liên doanh để triển khai nhanh dự án đầu tư tại 18 Nguyễn Văn Trỗi.
- Tiếp tục đầu tư thiết bị, máy móc nâng cao năng suất cho nhà máy tại Bình Dương theo hướng tự động hóa, cải tiến quy trình quản lý sản xuất nhằm hạn chế hao hụt, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận.
- Cần chủ động hơn trong đăng ký sản phẩm mới và đăng ký lại thông qua việc lập và thực hiện đúng kế hoạch.
- Tăng cường công tác nghiên cứu mặt hàng mới đáp ứng được nhu cầu thị trường.

2.5 Công tác tài chính:

- Lập kế hoạch tăng vốn vào thời điểm phù hợp nhất phục vụ yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với các cửa hàng trực thuộc và chi nhánh
- Định kỳ phân tích giá thành,định mức tiêu hao nguyên vật liệu để quản lý chặt các khoản chi phí trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp sát thực tế .
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch.

C. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

Năm 2014 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường đang trong giai đoạn phục hồi nhưng Hội đồng quản trị cùng ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2014. Đồng thời, năm 2015, Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực cùng ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trân trọng kính chào!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
BAN KIỂM SOÁT	*TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015.

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA, phần liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA.

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA nhiệm kỳ III (2012-2016) được bầu vào ngày 07/04/2012 gồm :

- Ông Nghiêm Minh Tuấn — Trưởng ban
- Bà Lê Hứa Thúy Anh — Thành viên
- Ông Nguyễn Quang Toản — Thành viên

Ban Kiểm Soát đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty trong năm 2014 trong các lĩnh vực như sau :

- Việc tuân thủ điều lệ, pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- Kiểm soát báo cáo tài chính quý và cả năm 2014.
- Ban Kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

Thông qua các hoạt động kiểm soát như trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông các nội dung chi tiết như sau :

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

- Trong năm 2014 HĐQT đã họp tất cả 09 kỳ, hầu hết các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ theo đúng quy định điều lệ Công ty.
- Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật của Nhà nước và của ngành trong quản lý kinh doanh và được phản ánh trung thực trên báo cáo tài chính hàng quý và năm.
- Đảm bảo đúng và đủ các chính sách cho người lao động của Công ty.
- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã ban hành, đảm bảo hầu hết việc cung cấp thông tin của doanh nghiệp đến cổ đông và các cơ quan chức năng một cách kịp thời và đúng hạn.
- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014 được chi theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm đúng theo điều lệ Công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2014 :

2.1. Nghị quyết về phân phối lợi nhuận năm 2013 :

Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2013 theo đúng nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông đã thông qua :

- Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt 18% /mệnh giá cổ phần.
- Trích lập đầy đủ các quỹ như : quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng phúc lợi đúng tỷ lệ.

2.2. Nghị quyết về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2014 :

ĐVT : tỷ đồng	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu	400	432	108%
Lợi nhuận trước thuế	34	37,92	112%

III. CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2014 :

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán về các số liệu trên bảng cân đối kế toán tổng hợp vào ngày 31/12/2014. (Phụ lục đính kèm).

IV. THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN :

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15 ngày 12/08/2013, được sự uỷ quyền và thống nhất phương án thoái vốn liên doanh tại dự án căn hộ cao cấp, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại tại số 17, 19 và 21 Nguyễn Văn Trỗi của ĐHĐCĐ, HĐQT đã hoàn tất việc thoái vốn, số tiền thu hồi sau khi thoái vốn được dùng để đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị cho nhà máy, bổ sung vốn lưu động và trả nợ vay dài hạn nhằm giảm chi phí lãi vay làm tăng lợi nhuận.

V. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ :

Dự án hợp tác đầu tư cao ốc 18 Nguyễn Văn Trỗi, Công ty ủy quyền cho bên đối tác thực hiện toàn bộ. Tuy nhiên do ảnh hưởng bởi tình hình khó khăn chung của thị trường bất động sản nên đối tác hợp tác khai thác mặt bằng tại khu đất 18 Nguyễn Văn Trỗi với Công ty VIDIPHA đã xin ngừng hợp tác và đề nghị thanh lý hợp đồng do không thu được hiệu quả như mong muốn. HĐQT đã thống nhất thanh lý hợp đồng với đối tác cũ và đã khẩn trương tiến hành tìm kiếm, đàm phán ký kết hợp đồng với đối tác mới theo phương thức ủy quyền toàn bộ cho bên đối tác mới thực hiện khai thác mặt bằng tại khu đất 18 Nguyễn Văn Trỗi sao cho hiệu quả nhất để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trong năm 2014 Công ty VIDIPHA đã đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tại nhà máy Bình Dương với tổng giá trị trên 7,5 tỷ đồng.

Về việc thực hiện các dự án đầu tư, ký kết các hợp đồng kinh tế, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các nguyên tắc về tài chính, các nguyên tắc đấu thầu, đấu giá để đảm bảo về giá cả, chủng loại nguyên liệu, vật tư,… bảo đảm chất lượng đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế.

VI. CÔNG TÁC NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT :

Trong năm 2014, do được phân công công tác mới và xét thấy không phù hợp với quy định hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA nên Trưởng Ban Kiểm soát là ông Nghiêm Minh Tuấn đã có đơn từ nhiệm từ ngày 26/08/2014 và Ông Nguyễn Quang Toản được thay thế làm Trưởng Ban Kiểm soát theo Biên bản họp BKS ngày 26/08/2014.

Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 dự kiến bầu bổ sung thêm một thành viên Ban Kiểm soát để phù hợp với Điều lệ của Công ty.

VII. CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP :

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2014, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS). Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS) đã tiến hành soát xét báo cáo tài chính năm 2014 theo quy định của Bộ Tài Chính.

VIII. KẾT LUẬN :

Năm 2014 Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông năm 2014. Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với phạm vi kinh doanh đã đăng ký.

Năm 2014 Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã giao phó. Những thành quả trong năm qua Công ty đã đạt được là một nỗ lực rất lớn của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo Đại hội Đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp .
Trân trọng kính chào./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN QUANG TOẢN

* *Nơi nhận:*
- Đại hội đồng Cổ đông
- Quý Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG VIDIPHA
184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIDIPHA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2015

Số : /VDP-PPLN2014

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

Sau khi có kết quả kiểm toán năm 2014 của Công ty Kiểm Toán AASCS, Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA đã họp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2014 trình ĐHĐCĐ thông qua. bao gồm các nội dung sau :

I/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận :

1. Tổng doanh thu	**432.111.959.140**
2. Tổng chi phí	394.191.660.644
3. Tổng lợi nhuận	**37.920.298.496**

II/ Phân phối lợi nhuận

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014	8.857.536.522
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	**8.857.536.522**
3. Lợi nhuận sau thuế	29.062.761.974
4. Lợi nhuận để lại	1.200.000.000
5. Lợi nhuận để trả cổ tức và trích lập quỹ	**27.862.761.974**
6. Trả cổ tức (20%/MG)	**17.400.000.000**
Trong đó : - Cổ đông nhà nước (29,64%)	5.158.080.000
- Cổ đông khác (70,36%)	12.241.920.000
7. Trích qũy Công ty :	**10.462.761.974**
- Qũy đầu tư phát triển - (Bằng 22,68% lợi nhuận sau thuế)	6.591.540.044
- Qũy dự trữ tài chính - (Bằng 5,04% lợi nhuận sau thuế)	1.464.786.676
- Qũy khen thưởng & phúc lợi - (Bằng 8,28% lợi nhuận sau thuế)	2.406.435.254

III/ Giá trị vốn cổ phần sau khi phân phối lợi nhuận :

1. Tổng giá trị vốn cổ phần sau khi phân phối lợi nhuận	**251.681.948.693**
Trong đó : - Vốn đầu tư của chủ sở hữu	87.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	77.477.983.200
- Vốn khác của chủ sở hữu	13.030.515.170
- Qũy đầu tư phát triển	65.565.145.112
- Qũy dự trữ tài chính	8.608.305.211
2. Giá trị kế toán một cổ phần	28.929
3. Giá trị tăng thêm so với mệnh giá mỗi cổ phần	18.929

CHỦ TỊCH HĐQT

DS. KIỀU HỮU

C.TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.

Hiện tại, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha thiếu 01 thành viên. Để tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2012-2016), Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát. (*Dự thảo Quy chế đính kèm).*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua các nội dung của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.*
- *Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014.*
- *Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu về vốn của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung ương Vidipha.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1- Thông qua kết quả HĐSXKD và phân phối lợi nhuận năm 2014

- Tổng doanh thu : 432,11 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 37,92 tỷ đồng.
- Thuế TNDN : 8,86 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 29,06 tỷ đồng.
- Lợi nhuận để lại : 1,20 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước : 27,77 tỷ đồng.
- Chia cổ tức 20%/ Vốn điều lệ : 17,40 tỷ đồng. (Bằng 59,87% lợi nhuận sau thuế)
- Trích quỹ Công ty : 10,48 tỷ đồng. (Bằng 36,00% lợi nhuận sau thuế)

  Trong đó :

  + Quỹ đầu tư phát triển : 6,59 tỷ đồng. (Bằng 22,68% lợi nhuận sau thuế)
  + Quỹ dự phòng tài chính : 1,46 tỷ đồng. (Bằng 5,04% lợi nhuận sau thuế)
  + Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2,41 tỷ đồng. (Bằng 8,28% lợi nhuận sau thuế)

2- Thông qua số liệu tại báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2014 đã được Công ty TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS) kiểm toán.

3- Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4- Thông qua kế hoạch tài chính năm 2015

- Tổng doanh thu : 475 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 41,5 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước : 28 tỷ đồng.
- Tổng quỹ lương : 26 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức : Từ 18% đến 20%/ Vốn điều lệ

5- Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 : bằng 4% lợi nhuận sau thuế năm 2015.

6- Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán sau để kiểm toán năm 2015 :

1/ Công Ty TNHH Dịch vụ tư vấn và kiểm toán Phía Nam AASCs

2/ Công Ty TNHH Kiểm toán DTL

3/ Công Ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Tiêu chí lựa chọn : Ba công ty kiểm toán trên đã được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2015.

7- Thông qua phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán

Căn cứ vào nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2014, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua việc hoãn niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán để chờ sự thay đổi trong quy định của Nhà nước đối với việc phân phối thuốc mà Công ty VIDIPHA có thể gặp khó khăn trong hoạt động SXKD khi niêm yết.

Để có cơ sở thực hiện trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc niêm yết hoặc hoãn niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán (Hose hoặc Hnx) trong năm 2015. Trong trường hợp Quý cổ đông thống nhất niêm yết cổ phiếu đề nghị Uỷ quyền cho HĐQT quyết định chọn Sở Giao dịch phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện cũng như lựa chọn đơn vị tư vấn thích hợp để việc niêm yết cổ phiếu được đảm bảo thành công.

8- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ :

Để chuẩn bị cho việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán đáp ứng và phù hợp với các quy định của pháp luật áp dụng với công ty niêm yết. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA (Công ty) đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty như nêu dưới đây:

1. Sửa Điều 5.5: bỏ khái niệm "Trung tâm giao dịch chứng khoán" và bổ sung "...theo phương thức đấu giá" cho rõ nghĩa trong trường hợp chào bán cổ phần chưa phân phối hết.
2. Sửa Điều 6.5 và Điều 6.6, bỏ các Điều 6.4 và 6.7:

   Bỏ khái niệm "chứng chỉ cổ phiếu vô danh" và bỏ khái niệm "ghi danh" trong "chứng chỉ cổ phiếu ghi danh" để phù hợp với cơ chế giao dịch khi niêm yết cổ phiếu và phù hợp với Thông tư 121.
3. Sửa Điều 8.1 và 8.2: để làm rõ hơn về các quyền cổ đông không được hưởng trong trường hợp cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ.
4. Sửa Điều 9.3 và 9.4: để làm rõ hơn về trường hợp HĐQT thu hồi cổ phần.
5. Sửa Điều 11.2a và 11.2b: để làm rõ hơn về quyền cổ đông tham dự và phát biểu tại

Đại hội...hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu từ xa và quyền nhận cổ tức.

6. Sửa Điều 13.3b: phù hợp với Thông tư 121.
7. Sửa Điều 17.3: để phù hợp với quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết và Thông tư 121.
8. Sửa Điều 18.2 và 18.4: bổ sung nội dung " người triệu tập hủy cuộc họp" ở Điều 18.2 và bỏ Điều 18.4 để phù hợp với thông lệ quản trị tốt và Thông tư 121.
9. Sửa Điều 19.4: làm rõ trường hợp người làm Chủ tọa khi Chủ tịch HĐQT hoặc Phó Chủ tịch HĐQT không thể làm chủ tọa các cuộc họp.
10. Sửa Điều 21.2 và 21.6: làm rõ thời hạn gởi tài liệu cho cổ đông trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản và thời hạn công bố biên bản kết quả kiểm phiếu trên website Công ty.
11. Sửa Điều 22: để phù hợp quy định về công bố thông tin của công ty niêm yết và Thông tư 121 về thời hạn công bố biên bản họp ĐHĐCĐ.
12. Sửa Điều 23.2: để làm rõ hơn việc tổ chức lại ĐHĐCĐ trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ.
13. Sửa Điều 24.1: để làm rõ hơn quy định về thành phần HĐQT.
14. Bỏ Điều 24.2: để phù hợp với Thông tư 121.
15. Sửa Điều 24.6: để phù hợp với Thông tư 121.
16. Sửa Điều 25.8: làm rõ hơn số tiền trả cho thành viên HĐQT.
17. Sửa Điều 27.2, 27.3, 27.8 và 27.13: để phù hợp với Thông tư 121.
18. Sửa Điều 30.5: làm rõ hơn trường hợp thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc không được quyền biểu quyền trong cuộc họp HĐQT bãi nhiệm Tổng Giám đốc.
19. Sửa Điều 33.2, 33.4: mở rộng phạm vi giao dịch có khả năng mâu thuẫn lợi ích và đối tượng bị điều chỉnh (bổ sung: thành viên Ban kiểm soát)
20. Sửa Điều 35: để phù hợp với Thông tư 121.
21. Sửa Điều 36.3: để tăng tính độc lập của Ban kiểm soát.
22. Sửa Điều 42: để phù hợp với quy định của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.
23. Bổ sung Điều 47: Theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
24. Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Nội dung điều chỉnh này giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát, thực hiện.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được quy định chi tiết tại ***Phụ lục đính kèm Tờ trình này***.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và

thay thế cho Điều lệ hiện tại và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

9- Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

Để đáp ứng nhu cầu cần thiết về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng cường năng lực tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn, và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, cụ thể như sau:

I. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

I. Mục đích phát hành :

- Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao hình ảnh và qui mô công ty; tăng cường năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty trong tương lai.
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Phương án phát hành cổ phiếu:

1. Phát hành cho Cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Mã cổ phiếu: VDP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Số lượng phát hành: 2.175.000 cổ phiếu
- Giá trị phát hành: 21.750.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Phương thức phát hành: Thực hiện quyền, chi tiết như sau:
  + Quyền mua cổ phiếu:
    - Tỷ lệ quyền mua: 10 : 1,5 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được quyền mua thêm 1,5 cổ phiếu mới).
    - Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 1.305.000 cổ phiếu.
    - Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền sẽ cho cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ không tính.

      Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 118 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 17 cổ phiếu (118 x 1,5 : 10 = 17,7), số cổ phiếu lẻ là 0,7 cổ phiếu sẽ được hủy.
    - Giá chào bán: 12.500 đồng/cổ phiếu.
    - Số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết sẽ được bán cho Công đoàn Công ty VIDIPHA, nhưng đảm bảo không được thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
    - Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần.
  + Thưởng cổ phiếu:
    - Tỷ lệ thưởng: 10 : 01 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được thưởng 01 cổ phiếu mới).
    - Số lượng cổ phiếu thưởng dự kiến: 870.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền do thưởng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ không tính.

  Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 118 cổ phiếu sẽ được thưởng 11 cổ phiếu (118 x 1 : 10 = 11,8), số cổ phiếu lẻ là 0,8 cổ phiếu sẽ được hủy.
- Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển.
- Quyền nhận cổ phiếu thưởng không được phép chuyển nhượng.

2. Phát hành cho Đối tác chiến lược

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
- Mã cổ phiếu: VDP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Số lượng phát hành: 1.300.000 cổ phiếu
- Giá trị phát hành: 13.000.000.000 đồng
- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho Đối tác
- Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ thời điểm phát hành
- Giá phát hành: ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định, nhưng không thấp hơn 16.500 đồng/cổ phiếu.
- Tiêu chí cổ đông chiến lược được phân phối cổ phiếu: là các đối tác bán hàng, đơn vị phân phối sản phẩm cho công ty Vidipha trong nhiều năm, có doanh số lớn, có tiềm năng hỗ trợ công ty Vidipha phát triển trong tương lai.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho các đối tác: sẽ do Hội đồng quản trị xem xét quyết định. Đối tác thực hiện đăng ký mua và nộp tiền vào tài khoản được chỉ định.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết: ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu không chào bán hết.

3. Một số vấn đề có liên quan đến giá phát hành và mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành

3.1. So sánh giá phát hành với giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 và giá thị trường tại tại thời điểm 31/01/2015

Cổ đông hiện hữu của VDP sẽ được hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm ở mức giá (12.500 đồng/cp), thấp hơn 60,1% so với Giá trị sổ sách và 16,67% so với thị giá cổ phần, cụ thể như sau:

(i) Giá trị sổ sách một cổ phiếu của VDP tại thời điểm 31/12/2014:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{272.416.362.255}{8.700.000} = 31.312 \text{ đồng/cp}$$

(ii) Thị giá cổ phiếu VDP tại thời điểm 31/01/2015:15.000 đồng/cp

3.2 Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:

Trong đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

i) Về EPS và giá trị sổ sách:

EPS (cơ bản) = (Lợi nhuận sau thuế – Quỹ khen thưởng, phúc lợi)/Số lượng cổ phần đang lưu hành

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị	Cách tính
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	Cổ phần	8.700.000	
2	Số lượng cổ phần chào bán	Cổ phần	3.475.000	
3	Tỷ lệ pha loãng	%	40%	
4	Số lượng cổ phần lưu hành dự kiến sau khi chào bán dự kiến vào ngày 01/10/2015	Cổ phần	12.175.000	{(4)= (1)+(2)}
5	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân sau phát hành tại 31/12/2015	Cổ phần	9.568.750	{(5) = [9x(1)+3x(4)}/12}
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	Đồng	32.370.000.000	
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 2015	Đồng	3.237.000.000	{7 = 6 x 10%}
8	EPS trước khi chào bán	Đồng/cp	3.349	{7= (6)-(7)/(1)}
9	EPS điều chỉnh sau khi chào bán	Đồng/cp	3.045	{(8)=(6) - (7)/(5)}
10	Tăng giảm EPS điều chỉnh sau chào bán so với trước khi chào bán	%	-9,1%	{(10)=(9)/(8)-1}

ii) <u>Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:</u>

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 31.312 đồng. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành (tối đa 40% và với giả định không mua cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

iii) <u>Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:</u>

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

4. Thực hiện phát hành

- Thời gian dự kiến: quý 2-3 năm 2015.
- Thời gian phân phối cổ phiếu: trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy phép phát hành.

III. Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành khoảng 37,76 tỷ đồng được dùng để bổ sung ngay vào vốn lưu động của Công ty.

II. <u>TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</u>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng, và tổ chức thực hiện phương án phát hành, đồng thời tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn, bao gồm cả việc chọn tổ chức bảo lãnh phát hành nếu cần.
- Đăng ký tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật liên quan .
- Lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

KIỀU HỮU

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Điều 5.5	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông ...trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ ....trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.	
	Điều 6.5	Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	
	Điều 8.1 và 8.2	1.Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. 2.Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoánsẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	
	Điều 9.3 và 9.4	3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này. 4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng	3.Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được	Để làm rõ hơn về trường hợp HĐQT thu hồi cổ phần.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	
	Điều 11.2a và 11.2b	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; b. Nhận cổ tức;	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	
	Điều 13.3b	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;	
	Điều 17.3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại	Để phù hợp với quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết và Thông tư 121.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
	Điều 18.2	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2.Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Để phù hợp với thông lệ quản trị tốt và Thông tư 121.
	Điều 18.4	4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này	Không có	
	Điều 19.4	4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa,	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có	Để làm rõ trường hợp người làm Chủ tọa khi Chủ tịch HĐQT hoặc Phó Chủ tịch HĐQT không thể làm chủ tọa các cuộc họp.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.	
	Điều 21.2 và 21.6	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; 6.Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư giờ và gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Để phù hợp với Thông tư 121
	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt (trong trường hợp cần thiết có thể đồng thời được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài), có chữ ký	Để phù hợp quy định về công bố thông tin của công ty niêm yết và Thông tư 121 về thời hạn công bố biên bản họp ĐHĐCĐ.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
	Điều 23.2	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ... 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ... 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Để làm rõ hơn việc tổ chức lại ĐHĐCĐ trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ.
	Điều 24.1	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người .... Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Để làm rõ hơn quy định về thành phần HĐQT
	Điều 24.2	2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.	Không có	Để phù hợp với Thông tư 121.
	Điều 24.3	Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông	Để phù hợp với Thông tư 121.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	
	Điều 24.6	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới....Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Để phù hợp với Thông tư 121.
	Điều 25.8	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Để phù hợp với Thông tư 121.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Điều 27.2, 27.3, 27.8 và 27.13	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị... 2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát. ... 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. ……	2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát. ... 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Để phù hợp với Thông tư 121
		13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị....	13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết theo hình thức này được thông qua khi thỏa mãn các điều kiện sau: a. Ý kiến tán thành của đa số thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị...	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Điều 30.5	5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (<u>trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành</u>) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	làm rõ hơn trường hợp thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc không được quyền biểu quyền trong cuộc họp HĐQT bãi nhiệm Tổng Giám đốc
	Điều 33.2 và 33.4	Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. ... 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: ...	Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, thành viên Ban kiểm soát và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. ... 4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:	mở rộng phạm vi giao dịch có khả năng mâu thuẫn lợi ích và đối tượng bị điều chỉnh (bổ sung: thành viên Ban kiểm soát)

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Điều 35	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: ... 2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba đến năm thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty,không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: .... 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 3.Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị	Để phù hợp với Thông tư 121.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
	Điều 36.3	3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.	3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.	Tăng tính độc lập của Ban kiểm soát.
	Điều 42	Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. Công ty trích 15% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ đầu tư phát triển. Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng phải đảm bảo mức trích mỗi quỹ không thấp hơn 5% lợi nhuận sau thuế: 1. Quỹ khen thưởng; 2. Quỹ phúc lợi.	Điều 42. Trích lập các quỹ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản tối đa không quá 20% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ đầu tư phát triển. Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng phải đảm bảo mức trích mỗi quỹ không thấp hơn 5% lợi nhuận sau thuế: 1. Quỹ khen thưởng; 2. Quỹ phúc lợi.	Để phù hợp với quy định của thông tư 200/2014/TT-BTCngày 22/12/2014 : *Doanh nghiệp không tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính. Chủ sở hữu doanh nghiệp ra quyết định chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển..*
	Điều 47	Không có	Điều 47. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Để phù hợp với Thông tư 121.

Số: 192/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha

Kính gửi: - Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 kèm theo của **Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha** được lập ngày 15 tháng 3 năm 2015 từ trang 06 đến trang 33 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha** tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)	
Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
ĐỖ KHẮC THANH	**ĐINH THẾ ĐƯỜNG**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2013-142-1

Member of msi Global Alliance Independent Legal & Accounting Firms
29 Vo Thi Sau Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (08) 3820 5944 - (08) 3820 5947 - Fax: (08) 3820 5942
Email: info@aascs.com.vn Website: www.aascs.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2014

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đã được kiểm toán bởi

Công ty Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	31/12/2014	01/01/2014
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**265.602.565.862**	**201.570.059.173**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15.703.451.724	18.340.216.383
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	25.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	107.379.076.446	91.865.380.235
4	Hàng tồn kho	112.308.237.761	86.589.367.467
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.211.799.931	4.775.095.088
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**119.936.791.354**	**138.606.359.670**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	115.070.914.816	123.107.160.679
	Tài sản cố định hữu hình	106.601.861.316	113.791.929.400
	Tài sản cố định vô hình	8.469.053.500	8.558.231.279
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		757.000.000
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.532.160.000	4.532.160.000
4	Tài sản dài hạn khác	333.716.538	10.967.038.991
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**385.539.357.216**	**340.176.418.843**
III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**113.122.994.960**	**79.079.222.360**
1	Nợ ngắn hạn	113.030.748.791	70.073.222.360
2	Nợ dài hạn	92.246.169	9.006.000.000
IV	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**272.416.362.256**	**261.097.196.483**
	Vốn chủ sở hữu	272.416.362.256	261.097.196.483
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	87.000.000.000	87.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	77.477.983.200	77.477.983.200
	Vốn khác của chủ sở hữu	13.030.515.170	13.030.515.170
	Quỹ đầu tư phát triển	58.973.605.068	54.459.146.629
	Quỹ dự phòng tài chính	7.143.518.536	6.796.252.501
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	28.790.740.282	22.333.298.983
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**385.539.357.216**	**340.176.418.843**

- Các khoản phải thu của khách hàng tăng lên do năm 2014 do mở rộng mạng lưới phân phối.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	400.522.922.889	333.073.599.702
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.288.150.319	1.956.234.666
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	399.234.772.570	331.117.365.036
4. Giá vốn hàng bán	317.348.628.288	258.694.357.848
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.886.144.282	72.423.007.188
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.288.462.463	755.452.510
7. Chi phí tài chính	2.874.695.070	5.472.454.462
Trong đó: Chi phí lãi vay	*1.957.550.420*	*4.373.206.753*
8. Chi phí bán hàng	12.936.997.734	8.807.412.109
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.604.730.625	31.086.945.498
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.758.183.316	27.811.647.629
11. Thu nhập khác	31.588.724.107	30.553.866.871
12. Chi phí khác	30.426.608.927	27.245.628.394
13. Lợi nhuận khác	1.162.115.180	3.308.238.477
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.920.298.496	31.119.886.106
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.640.822.599	8.639.033.183
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	216.713.923	(124.467.753)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.062.761.974	22.605.320.676
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.341	2.696

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Cơ cấu tài sản		
1. Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản (%)	68,89%	59,25%
Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản (%)	31,11%	40,75%
Cơ cấu nguồn vốn		
2. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	29,34%	23,25%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	70,66%	76,75%
Khả năng thanh toán		
3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,36	1,64
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,35	2,88
Tỷ suất lợi nhuận (%)		
4. TS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	7,54%	6,65%
TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	7,28%	6,83%
TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	10,67%	8,66%